TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/ HSST
Ngày: 17 – 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và bà Nguyễn Thuỳ Hương.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên**.**

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST – HS ngày 19/8/2024, đối với các bị cáo:

1. LÊ VIẾT H; giới tính: nam; sinh ngày 05 tháng 05 năm 1964 tại: tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: lớp 7/10; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Lê Viết B và bà: Hoàng Thị D (đã chết); vợ: Cao Thị H1, sinh năm 1965, hiện trú tại Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 25/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"; ngày 13/6/2021, Lê Viết H được Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. NGUYỄN ĐỨC H1; giới tính: nam; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1965 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: lớp 7/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn D (đã chết) và bà: Phạm Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, hiện trú tại thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến ngày 05/02/2024 được thay thế Biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Hiện bị cáo đang trú tại Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 00 phút ngày 17/11/2023, từ thông tin do quần chúng nhân dân cung cấp về việc một số đối tượng nghi vấn có liên quan đến việc tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ; Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức H1 ở Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Kết quả khám xét, đã phát hiện và thu giữ số vật liệu nổ và vũ khí quân dụng được H1 tàng trữ ở trong nhà. Cụ thể:

1. 01 (một) bao lác màu vàng xanh ghi chữ "VINASEED GIỐNG LÚA THUẦN", bên trong chứa các hạt chất rắn màu trắng (Nguyễn Đức H1 khai là thuốc nổ công nghiệp).

2. 01 (một) bao lác màu vàng ghi chữ "GẠO DẺO ĐẶC SẢN LIÊN HƯƠNG", bên trong chứa chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau (Nguyễn Đức H1 khai là thuốc bom).

3. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 01 (một) cuộn dây màu xám đen và nhiều đoạn dây khác cũng có màu xắm đen (Nguyễn Đức H1 khai là dây cháy chậm).

4. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều cuộn dây điện có nhiều màu sắc khác nhau (Nguyễn Đức H1 khai là dây điện dùng để đấu nối kíp nổ điện).

5. 02 (hai) cuộn dây màu đỏ (Nguyễn Đức H1 khai là dây nổ công nghiệp).

6. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 04 (bốn) túi nilon chứa chất dạng bột và 01 (một) túi nilon chứa nhiều chất rắn có nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau (Nguyễn Đức H1 khai là thuốc nổ).

7. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều ống kim loại hình trụ tròn, màu bạc trắng (Nguyễn Đức H1 khai là kíp nổ số 6).

8. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 09 (chín) hạt kim loại hình trụ tròn (Nguyễn Đức H1 khai là kíp nổ của bom bi).

9. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 24 (hai mươi bốn) hạt kim loại hình trụ tròn (Nguyễn Đức H1 khai là kíp nổ của đầu đạn pháo 37 ly).

10. 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong chứa 09 (chín) ống kim loại màu đồng, 01 (một) ống kim loại màu trắng, 05 (năm) đoạn dây màu xám (Nguyễn Đức H1 là kíp nổ và dây cháy chậm).

11. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 15 (mười lăm) ống chất liệu giấy hình trụ tròn; 05 (năm) que gỗ có kích cỡ khác nhau; 02 (hai) thanh kim loại có hình dạng khác nhau (Nguyễn Đức H1 khai đó là dụng cụ để chế tạo vật liệu nổ).

12. 02 (hai) vật kim loại có hình trụ tròn, một đầu nhọn (Nguyễn Đức H1 khai là pháo phòng không).

13. 01 (một) vật kim loại có hình trụ tròn, một đầu nhọn đã bị gãy (Nguyễn Đức H1 khai là pháo phòng không).

14. 02 (hai) vật kim loại cùng có ren xoắn ở phần giữa, phần đầu nhọn (Nguyễn Đức H1 khai là đầu nổ của pháo phòng không).

Tại thời điểm khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức H1, phát hiện Lê Viết H có nhiều biểu hiện nghi vấn nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã mời H về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, H khai nhận đang cất giấu 66,6kg

(sáu mươi sáu phẩy sáu ki lô gam) thuốc nổ tại nhà kho (nơi đặt máy xay xát lúa gạo của gia đình) tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình và xin tự nguyện giao nộp số thuốc nổ tàng trữ trái phép trên. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành lập biên bản thu giữ số vật liệu nổ mà Lê Viết H đang cất giấu để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Về nguồn gốc số vật liệu nổ và vũ khí quân dụng thu giữ khi khám xét chổ ở của Nguyễn Đức H1, quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 3 năm 2016, Nguyễn Trọng T (Anh trai của Nguyễn Đức H1) sang nhà H1 chơi và giao lại cho H1 số vật liệu nổ, vũ khí quân dụng và một số đồ vật dùng để chế tạo mìn. Sau đó H1 cất giấu trong nhà với mục đích khi nào cần sẽ dùng chế tạo thành mìn để đi đánh cá.

+ Về nguồn gốc số vật liệu nổ do Lê Viết H tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 10/11/2023, một người nam giới (không rõ lai lịch) chở hai bao lác màu vàng, bên trong chứa thuốc nổ có tổng khối lượng 66,6kg (sáu mươi sáu phẩy sáu ki lô gam) đến bán cho Lê Viết H với giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); do H không đủ tiền nên trả trước 10.000.000đ (mười triệu đồng), số tiền còn thiếu người này hẹn sẽ quay lại lấy sau. Mục đích H mua số thuốc nổ này là để bán lại kiếm lời, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 1067/KL - KTHS, ngày 22/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:*"Mẫu vật gửi giám định* (Thu giữ khi khám xét chổ ở của Nguyễn Đức H1), *tại mục 2.2.1, 2.2.2 là thuốc nổ, gồm: 7,2kg (bảy phẩy hai ki lô gam) thuốc nổ có thành phần chính là "*Amonium nitrate*" và dầu khoáng; 4,3kg (bốn phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ có thành phần chính là TNT (Trinitrotoluen), tình trạng còn sử dụng được; tổng khối lượng thuốc nổ là: 11,5kg (mười một phẩy năm ki lô gam), tất cả trong tình trạng sử dụng được"*.

Tại Bản kết luận giám định số: 1068/KL - KTH, ngày 23/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:*"Mẫu vật gửi giám định* (do Lê Viết H tự nguyện giao nộp*), tại mục 2.2.3, 2.2.4 là thuốc nổ với tổng khối lượng là 66,6kg (sáu mươi sáu phẩy sáu ki lô gam) có thành phần chính là TNT (Trinitrotoluen), tất cả trong tình trạng sử dụng được"*.

Tại Bản kết luận giám định số: 1097/KL - KTHS, ngày 08/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "*mẫu vật gửi giám định* (Thu giữ khi khám xét chổ ở của Nguyễn Đức H1) *tại mục 2.2.5 là dây cháy chậm, thuộc phụ kiện nổ, thuộc vật liệu nổ, còn sử dụng được"*; "*mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.6 không phải là vũ khí, vật liệu nổ"*; "*mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.7 là phụ kiện nổ, thuộc vật liệu nổ, còn sử dụng được"*; "*mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.8 là phụ kiện nổ (kíp nổ đốt số 8), thuộc vật liệu nổ, còn sử dụng được"*; "*mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.9 là đầu của đạn pháo cỡ 37mm, mục 2.2.10 là ngòi nổ của đạn pháo 23mm, thuộc vũ khí quân dụng, còn khả năng bị kích nổ"*; "*mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.11 là đầu của đạn pháo cỡ 85mm, thuộc vật liệu nổ, còn khả năng bị kích nổ"*.

Tại Bản kết luận giám định số: 59/KL - KTHS, ngày 02/02/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*mẫu vật gửi giám định* (Thu giữ khi khám xét chổ ở của Nguyễn Đức H1) *tại mục 2.2.12 là dây nổ có tác dụng truyền nổ và còn sử dụng được, thuộc vật liệu nổ"*; "*mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.13 là thuốc nổ TNT*

(Trinitrotoluen) và RDX (Hexogen), còn sử dụng được, thuộc vật liệu nổ"; "mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.14 là hạt nổ của các loại đạn, còn sử dụng được, thuộc vật liệu nổ"; "mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.15 là 09 (chín) kíp nổ đốt vỏ bằng đồng, 01 (một) kíp nổ đốt vỏ bằng nhôm, 03 (ba) kíp nổ đốt vỏ bằng giấy, đều không còn sử dụng được và 05 (năm) đoạn dây cháy chậm còn sử dụng được, tất cả đều thuộc vật liệu nổ", "mẫu vật gửi giám định tại mục 2.2.16 là 15 (mười lăm) kíp nổ đốt vỏ bằng giấy, không còn sử dụng được, thuộc vật liệu nổ và 05 (năm) que gỗ có kích cỡ khác nhau cùng 02 (hai) thanh kim loại có hình dạng, kích thước khác nhau không phải là vật liệu nổ", (Bút lục số: 08, 09, 18, 20- 85, 275- 291, 327- 334).

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ gồm:

1. 01 (một) bao lác màu vàng xanh ghi chữ "VINASEED GIỐNG LÚA THUẦN", bên trong chứa 7,2kg (bảy phẩy hai ki lô gam) thuốc nổ là các hạt chất rắn màu trắng.

2. 01 (một) bao lác màu vàng ghi chữ "GẠO DẺO ĐẶC SẢN LIÊN HƯƠNG", bên trong chứa 4,3kg (bốn phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

3. 01 (một) bao lác màu vàng, bên trong chứa 26,3kg (hai mươi sáu phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

4. 01 (một) bao lác màu vàng, bên trong chứa 40,3kg (bốn mươi phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

5. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 01 (một) cuộn dây màu đen dài 3600cm, đường kính 5,5mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; một đoạn dây màu đen dài 74cm, đường kính 5,5mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 194,5cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 30cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 12cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen.

6. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 450 (bốn trăm năm mươi) sợi dây dẫn điện, vỏ ngoài có màu sắc khác nhau đỏ, vàng, xanh, lõi gồm 01 (một) sợi kim loại màu vàng đồng, đường kính 0,4mm.

7. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 02 (hai) sợi dây dẫn điện dài 198cm và 02 (hai) dẫn điên dài 194cm, có đặc điểm như sau: một sợi vỏ màu vàng, một sợi vỏ màu đỏ đấu vào 01 (một) vật dài 19mm, thân bằng nhựa ngoài bọc kim loại màu bạc đường kính 6,7mm, đầu có 02 (hai) thanh kim loại, giữa hai thanh kim loại có 01 (một) sợi kim loại mảnh, ngoài bọc chất màu đen, đỏ.

8. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 180 (một trăm tám mươi) ống kim loại hình trụ màu bạc trắng, dài 39mm, đường kính 6,81mm, đáy lõm.

9. 02 (hai) vật kim loại dạng trụ tròn, một đầu nhọn dài 17cm và 16,5cm, đường kính lớn nhất 3,5cm.

10. 02 (hai) vật kim loại hình nấm dài 5cm, đường kính lớn nhất 1,9cm, phần giữa có ren xoắn.

11. 01 (một) vật kim loại có hình trụ tròn, một đầu nhọn đã bị gãy dài 31cm, đường kính lớn nhất 08cm.

12. 02 (hai) cuộn dây màu đỏ, có tổng chiều dài 26,5m, lõi có chất bột màu trắng.

13. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có: 04 (bốn) túi nilon chứa chất dạng bột và 01 (một) túi nilon chứa chất rắn có nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau. Tổng khối lượng là 0,4kg (không phẩy bốn ki lô gam).

14. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 09 (chín) hạt kim loại hình trụ tròn; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 24 (hai mươi bốn) hạt kim loại hình trụ tròn. Tổng cộng 33 hạt.

15. 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong chứa 09 (chín) ống kim loại màu đồng, 01 (một) ống kim loại màu trắng. 05 (năm) đoạn dây màu xám, quá trình trưng cầu giám định, giám định viên phát hiện trong 05 (năm) đoạn dây màu xám này có thêm 03 (ba) ống giấy màu vàng.

16. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 15 (mười lăm) ống chất liệu giấy hình trụ tròn; 05 (năm) que gỗ có kích cỡ khác nhau; 02 (hai) thanh kim loại có hình dạng, kích thước khác nhau.

17. 01 (một) điện thoại (đã niêm phong) nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, mật khẩu mở điện thoại: 1111; số IMEI 1: 8651194053647116; IMEI 2: 8651194053647108; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, điện thoại gắn 01 (một) SIM Vinaphone số 0826259739.

18. 01 (một) điện thoại (đã niêm phong) di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, số sê-ri: 357256057522655 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, gắn 01 (một) SIM Viettel số 0377966963.

Tổng cộng: 18 (mười tám) khoản.

Vật chứng từ Mục 1 đến 16 đã nhập kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình để bảo quản, chờ xử lý. Vật chứng Mục 17, 18 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Công an tỉnh Quảng Bình.

* Việc xử lý vật chứng: chưa xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 398/CT - VKSQB – P1 ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Viết H về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đức H1 về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Viết H và Nguyễn Đức H1 theo tội danh và điều khoản theo Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; các điểm s, t và v khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Viết H.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; các điểm s, t, v và x khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H1.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305; các điểm s, t, v và x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H1.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H1.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với các bị cáo.

Đề nghị xử phạt:

- Lê Viết H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19/11/2023.

- Nguyễn Đức H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến ngày 05/02/2024, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán trái phép vật liệu nổ cho Lê Viết H, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này; nên Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với ông Nguyễn Trọng T (Anh trai của bị cáo Nguyễn Đức H1) là người đã giao lại số vật liệu nổ và số vũ khí quân dụng để Nguyễn Đức H1 tàng trữ trái phép, nhưng do ông Tuyên đã chết vào ngày 12/7/2016, nên không xem xét xử lý.

Tại phiên toà, các bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình cũng như tại phiên toà, vật chứng thu giữ được, không gian, thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, biên bản khám xét khẩn cấp... hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Lê Viết H đã có hành vi cất giấu 66,6kg (sáu mươi sáu kilogam) vật liệu nổ, nên hành vi của Lê Viết H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự. Nguyễn Đức H1 đã có hành vi cất giấu

11,5kg (mười một phẩy năm kilogam) vật liệu nổ và 02 (hai) đầu đạn pháo cỡ 37mm; 02 (hai) ngòi nổ của đạn pháo 23mm, thuộc vũ khí quân dụng, nên hành vi của Nguyễn Đức H1 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Viết H và Nguyễn Đức H1 là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý, sử dụng vật liệu nổ, vũ khí quân dụng của nhà nước, xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức không chấp hành pháp luật nên đã phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh theo điều khoản của điều luật nêu trên và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Viết H và Nguyễn Đức H1 không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Quá trình điều tra và tại phiên toà, Nguyễn Đức H1, Lê Viết H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với Cơ quan An ninh điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đề nghị áp dụng cho các bị cáo.

Ngoài ra:

- Nguyễn Đức H1 là Thương binh hạng 4/4, từng tham gia chiến đấu ở chiến trường Campuchia và được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 và Giấy khen do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 1987; Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã cứu được 03 người bị đuối nước, được chính quyền địa phương xác nhận. Bản thân bị cáo hiện nay đang điều trị thoát vị đĩa đệm đốt sống đặc biệt khác, tăng huyết án vô căn, bệnh trào ngược dạ dày thực quản, bố bị cáo có công với cách mạng, từng tham gia Dân công, hoả tuyến, bản thân là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Lê Viết H năm 2010 đã được Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác nhân đạo từ thiện và cứu người trong đợt bão lũ tại Miền Trung. Năm 2020, Lê Viết H được UBND thị trấn Phong Nha tặng Giấy khen do có thành tích cứu hộ, cứu nạn trong đợt mưa lũ tháng 10/2020. Bố bị cáo là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất, bản thân bị cáo sức khoẻ yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Như vậy: Bị cáo Nguyễn Đức H1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Viết H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với các bị cáo.

Theo đó, Lê Viết H và Nguyễn Đức H1 phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Phạm Đức H1 còn phạm hai tội nên cần xử phạt các bị cáo mức án tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Đức H1 sau khi quyết định hình phạt của từng tội, cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo chưa có công việc làm thường xuyên, thất thường, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án được xử lý như sau:

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền:

1. 01 (một) bao lác màu vàng xanh ghi chữ "VINASEED GIỐNG LÚA THUẦN", bên trong chứa 7,2kg (bảy phẩy hai ki lô gam) thuốc nổ là các hạt chất rắn màu trắng.

2. 01 (một) bao lác màu vàng ghi chữ "GẠO DẺO ĐẶC SẢN LIÊN HƯƠNG", bên trong chứa 4,3kg (bốn phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

3. 01 (một) bao lác màu vàng, bên trong chứa 26,3kg (hai mươi sáu phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

4. 01 (một) bao lác màu vàng, bên trong chứa 40,3kg (bốn mươi phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

5. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 01 (một) cuộn dây màu đen dài 3600cm, đường kính 5,5mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; một đoạn dây màu đen dài 74cm, đường kính 5,5mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 194,5cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 30cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 12cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen.

6. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 450 (bốn trăm năm mươi) sợi dây dẫn điện, vỏ ngoài có màu sắc khác nhau đỏ, vàng, xanh, lõi gồm 01 (một) sợi kim loại màu vàng đồng, đường kính 0,4mm.

7. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 02 (hai) sợi dây dẫn điện dài 198cm và 02 (hai) dẫn điên dài 194cm, có đặc điểm như sau: một sợi vỏ màu vàng, một sợi vỏ màu đỏ đấu vào 01 (một) vật dài 19mm, thân bằng nhựa ngoài bọc kim loại màu bạc đường kính 6,7mm, đầu có 02 (hai) thanh kim loại, giữa hai thanh kim loại có 01 (một) sợi kim loại mảnh, ngoài bọc chất màu đen, đỏ.

8. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 180 (một trăm tám mươi) ống kim loại hình trụ màu bạc trắng, dài 39mm, đường kính 6,81mm, đáy lõm.

9. 02 (hai) vật kim loại dạng trụ tròn, một đầu nhọn dài 17cm và 16,5cm, đường kính lớn nhất 3,5cm.

10. 02 (hai) vật kim loại hình nấm dài 5cm, đường kính lớn nhất 1,9cm, phần giữa có ren xoắn.

11. 01 (một) vật kim loại có hình trụ tròn, một đầu nhọn đã bị gãy dài 31cm, đường kính lớn nhất 08cm.

12. 02 (hai) cuộn dây màu đỏ, có tổng cH dài 26,5m, lõi có chất bột màu trắng.

13. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có: 04 (bốn) túi nilon chứa chất dạng bột và 01 (một) túi nilon chứa chất rắn có nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau. Tổng khối lượng là 0,4kg (không phẩy bốn ki lô gam).

14. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 09 (chín) hạt kim loại hình trụ tròn; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 24 (hai mươi bốn) hạt kim loại hình trụ tròn. Tổng cộng 33 hạt.

15. 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong chứa 09 (chín) ống kim loại màu đồng, 01 (một) ống kim loại màu trắng, 05 (năm) đoạn dây màu xám, quá trình trưng cầu giám định, giám định viên phát hiện trong 05 (năm) đoạn dây màu xám này có thêm 03 (ba) ống giấy màu vàng.

16. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 15 (mười lăm) ống chất liệu giấy hình trụ tròn; 05 (năm) que gỗ có kích cỡ khác nhau; 02 (hai) thanh kim loại có hình dạng, kích thước khác nhau.

Trả lại:

+ 01 (một) điện thoại (đã niêm phong) nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, mật khẩu mở điện thoại: 1111; số IMEI 1: 8651194053647116; IMEI 2: 8651194053647108; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, điện thoại gắn 01 (một) SIM Vinaphone số 0826259739 cho bị cáo Lê Viết H vì không liên quan đến tội phạm.

+ 01 (một) điện thoại (đã niêm phong) di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, số sê-ri: 357256057522655 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, gắn 01 (một) SIM Viettel số 0377966963 cho bị cáo Nguyễn Đức H1 vì không liên quan đến tội phạm.

Tổng cộng: 18 (mười tám) khoản.

Vật chứng từ Mục 1 đến 16 đã nhập kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình để bảo quản, chờ xử lý (đặc điểm, số lượng sau giám định được mô tả tại các phiếu xuất, nhập kho và biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình). Vật chứng còn lại hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; các điểm s, t và v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Viết H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 305; các điểm s, t, v và x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; các điểm s, t, v và x khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H1.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H1.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với các bị cáo.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Viết H phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"; bị cáo Nguyễn Đức H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

- Lê Viết H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19/11/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo Lê Viết H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2024) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Nguyễn Đức H1 02 (hai) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" và 01 (một) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến ngày 05/02/2024, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền:

1. 01 (một) bao lác màu vàng xanh ghi chữ "VINASEED GIỐNG LÚA THUẦN", bên trong chứa 7,2kg (bảy phẩy hai ki lô gam) thuốc nổ là các hạt chất rắn màu trắng.

2. 01 (một) bao lác màu vàng ghi chữ "GẠO DẺO ĐẶC SẢN LIÊN HƯƠNG", bên trong chứa 4,3kg (bốn phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

3. 01 (một) bao lác màu vàng, bên trong chứa 26,3kg (hai mươi sáu phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

4. 01 (một) bao lác màu vàng, bên trong chứa 40,3kg (bốn mươi phẩy ba ki lô gam) thuốc nổ là chất rắn màu xám, dạng cục, có nhiều hình dạng, kích cỡ khác nhau.

5. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 01 (một) cuộn dây màu đen dài 3600cm, đường kính 5,5mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; một đoạn dây màu đen dài 74cm, đường kính 5,5mm, vỏ gồm các lớp dạng

vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 194,5cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 30cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen; 01 (một) đoạn dây màu xám dài 12cm, đường kính 5,35mm, vỏ gồm các lớp dạng vải, nilon bện xoắn, lõi chứa chất màu đen.

6. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 450 (bốn trăm năm mươi) sợi dây dẫn điện, vỏ ngoài có màu sắc khác nhau đỏ, vàng, xanh, lõi gồm 01 (một) sợi kim loại màu vàng đồng, đường kính 0,4mm.

7. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 02 (hai) sợi dây dẫn điện dài 198cm và 02 (hai) dẫn điên dài 194cm, có đặc điểm như sau: một sợi vỏ màu vàng, một sợi vỏ màu đỏ đấu vào 01 (một) vật dài 19mm, thân bằng nhựa ngoài bọc kim loại màu bạc đường kính 6,7mm, đầu có 02 (hai) thanh kim loại, giữa hai thanh kim loại có 01 (một) sợi kim loại mảnh, ngoài bọc chất màu đen, đỏ.

8. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa: 180 (một trăm tám mươi) ống kim loại hình trụ màu bạc trắng, dài 39mm, đường kính 6,81mm, đáy lõm.

9. 02 (hai) vật kim loại dạng trụ tròn, một đầu nhọn dài 17cm và 16,5cm, đường kính lớn nhất 3,5cm.

10. 02 (hai) vật kim loại hình nấm dài 5cm, đường kính lớn nhất 1,9cm, phần giữa có ren xoắn.

11. 01 (một) vật kim loại có hình trụ tròn, một đầu nhọn đã bị gãy dài 31cm, đường kính lớn nhất 08cm.

12. 02 (hai) cuộn dây màu đỏ, có tổng chiều dài 26,5m, lõi có chất bột màu trắng.

13. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có: 04 (bốn) túi nilon chứa chất dạng bột và 01 (một) túi nilon chứa chất rắn có nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau. Tổng khối lượng là 0,4kg (không phẩy bốn ki lô gam).

14. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 09 (chín) hạt kim loại hình trụ tròn; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 24 (hai mươi bốn) hạt kim loại hình trụ tròn. Tổng cộng 33 hạt.

15. 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong chứa 09 (chín) ống kim loại màu đồng, 01 (một) ống kim loại màu trắng, 05 (năm) đoạn dây màu xám, quá trình trưng cầu giám định, giám định viên phát hiện trong 05 (năm) đoạn dây màu xám này có thêm 03 (ba) ống giấy màu vàng.

16. 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 15 (mười lăm) ống chất liệu giấy hình trụ tròn; 05 (năm) que gỗ có kích cỡ khác nhau; 02 (hai) thanh kim loại có hình dạng, kích thước khác nhau.

Trả lại:

+ 01 (một) điện thoại (đã niêm phong) nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, mật khẩu mở điện thoại: 1111; số IMEI 1: 8651194053647116; IMEI 2: 8651194053647108; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, điện thoại gắn 01 (một) SIM Vinaphone số 0826259739 cho bị cáo Lê Viết H vì không liên quan đến tội phạm.

+ 01 (một) điện thoại (đã niêm phong) di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, số sê-ri: 357256057522655 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, gắn 01 (một) SIM Viettel số 0377966963 cho bị cáo Nguyễn Đức H1 vì không liên quan đến tội phạm.

Số vật chứng từ Mục 1 đến 16 đã nhập kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình (đặc điểm, số lượng sau giám định được mô tả tại các phiếu xuất, nhập kho và biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình).

Số vật chứng là hai chiếc điện thoại nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Viết H và Nguyễn Đức H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bố Trạch;
- Chi cục THABT;
- UBND TT Phong Nha, huyện Bố Trạch;
- UBND xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo…….;
……;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng